TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 09-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Nguyễn Lâm Giang

- Thư ký phiên toà: Bà D Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST-HS ngày 18/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Tân Lập 1, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Bố đẻ Nguyễn Sỹ Bền (đã chết); Mẹ đẻ Nguyễn Thị Mãng (đã chết); CH: Đỗ Đức Thọ, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1987; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 07/2009/HSST ngày 10/03/2009, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".Bị cáo được xóa án tích ngày 16/4/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Xuân V, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đồi Giềng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Bố đẻ Phạm Xuân Dần, sinh năm 1958; Mẹ đẻ Nguyễn Thị Tôn, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Con: Có 03 con (con

lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nội, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bỉ, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập 1, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồi Giềng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hương, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Huy S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hương, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người chứng kiến:*** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bậu, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1965, ở thôn Tân Lập 1, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên sử dụng điện thoại di động Viettel màu xanh, có số IMEI1: 355480027015887, số IMEI2: 355480027541197 được lắp sim số 0368077169 dùng vào hoạt động bán số lô, đề cho khách với các hình thức chơi quy định như sau: Hình thức chơi "đặc biệt" có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải Đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải "Đặc biệt" kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là 1x 80lần. Hình thức chơi "đề ba càng" có nghĩa là người chơi lựa chọn ba chữ số để so sánh với 3 chữ số cuối của giải nhất (ba càng Nhất to) hoặc giải đặc biệt (ba càng Đặc biệt) của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu 3 số lựa chọn trùng với 3 số cuối của giải Nhất to hoặc giải Đặc biệt của kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng, mức trả thưởng 1 x 400 lần số tiền đã mua. Hình thức chơi "Nhất to" có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của "giải nhất" kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của "giải nhất" kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là 1 x 80 lần. Hình thức chơi "Hai cửa" có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của cả hai giải "Đặc biệt" và "giải nhất" của kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải "Đặc biệt" hoặc "giải nhất" hoặc cả 02 giải là trúng thưởng và mức trả thưởng sẽ là 1 x 80 lần. Hình thức chơi "Lô điểm", nghĩa là dự đoán 01 cặp số có 02 chữ số, nếu

cặp số dự đoán xuất hiện ở một trong các giải của kết quả xổ số Miền Bắc (27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính 1 điểm Lô người chơi phải trả số tiền tương ứng là 23.000 đồng, nếu trúng sẽ được trả thưởng gấp 80 lần.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 Nguyễn Thị B đang ở nhà thì nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0362576031 lưu trong danh bạ "Them..o..noi..2" của Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, ở thôn Nội, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên đánh số lô, số đề. Nội dung tin nhắn "3 cang 935.200 nghin.đề 35.20 nghin. Lô.56.83 môj con.20đjêm", ngay sau đó B tiếp tục nhận được tin nhắn của T với nội dung "3 cang 972.20ngjn. đề 72.30ngjn hết". B đồng ý nhận bán số lô, số đề cho T và dùng điện thoại số 0368077169 nhắn tin vào số máy 0362576031 của T "ok.1.tin", sau đó B nhắn tiếp cho T tin nhắn "3 cang..chi..co..dbiet..thoi. nhe"; B đồng ý nhận tin nhắn đánh số lô, số đề của T và nhắn lại "ok.2.tin". Tổng số tiền T đánh bạc với B qua 02 tin nhắn là 1.190.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, T đến nhà B để so sánh kết quả xổ số với B thì trong các hình thức T đánh số lô, số đề thấy trúng thưởng các cặp số lô 56 là 20 điểm tương ứng với số tiền trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Sau khi tính toán số tiền thắng - thua thì T phải trả cho B số tiền 600.000 đồng. Khi B đang nhận tiền của T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, có số IMEI1: 355480027015887, số IMEI2: 355480027541197, thu tại nơi Nguyễn Thị B bán số đề; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, có số IMEI: 359362032087158, thu trong túi quần phải Nguyễn Văn T; Số tiền 1000.000 đồng của Nguyễn Thị B tự giao nộp; Số tiền 400.000 đồng thu trong túi quần trước bên trái Nguyễn Văn T.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của bị cáo B. Kết quả thu giữ trong két sắt tại tầng 01 nhà bị cáo B số tiền 11.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản niêm phong đối với 02 chiếc điện thoại đã thu giữ trong phong bì thư ký hiệu là R1 và R2.

Ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra lập biên bản kiểm tra tin nhắn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh có số IMEI1: 355480027015887; IMEI2: 353480027541197 và được lắp sim điện thoại số 0368077169, thu giữ của bị cáo B khi bắt quả tang có nội dung tin nhắn trao đổi mua, bán các số lô, số đề giữa B và các đối tượng. Cụ thể:

+ Mở "Hộp thư đến" thì thấy:

- Lúc 15 giờ 50 phút ngày 26/12/2018 nhận được tin nhắn của người lưu tên "Duong" có số 0973312556. Nội dung: "De 34-74 x 200n.dau 3.7x20n". Nội dung tin nhắn trên là đề 34, 74 mỗi cặp số 200.000đồng, đầu 3 ,7 x 20n, nghĩa là các cặp số từ số 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39 và 70,71,72,73,74,75,76,77,78,79, mỗi cặp số là 20.000đồng.

- Lúc 16 giờ 55 phút ngày 26/12/2018 từ số điện thoại 0912864434, được lưu tên "Hoan...thuy...2..". Nội dung tin nhắn "Lo 77.11.65.62.92.89 x 2đ", tương ứng với mỗi cặp số lô trên là 02 điểm, mỗi điểm là 23.000đồng.

- Lúc 17 giờ 27 phút ngày 26/12/2018 từ số điện thoại 0353571728, được lưu tên "Tuan...thu...h..". Nội dung tin nhắn "Co ghi chau lô 37.70.61 = 10 diem", tương ứng với mỗi cặp số lô 10 điểm, mỗi điểm là 23.000đồng.

- Lúc 17 giờ 34 phút ngày 26/12/2018, từ số điện thoại 0962629917, được lưu tên "Vu..tien..cong..". Nội dung tin nhắn "Lo 10, 87 x 20đ", tương ứng với mỗi cặp số lô 20 điểm, tương ứng mỗi điểm là 23.000đồng.

- Lúc 17 giờ 41 phút ngày 26/12/2018, từ số điện thoại 0989631354, được lưu tên "Viet..tr..v..2..". Nội dung tin nhắn "Lo 57.75.92.29.65 x 20k", tương ứng với mỗi cặp số lô 20 điểm, mỗi điểm là 23.000đồng.

+ Mở "Hộp thư đã gửi" thấy có:

- Lúc 18 giờ 37 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0886018451, được lưu tên "Son Mai". Nội dung tin nhắn "Son..no..co..50n..", tức là S Mai nợ B 50.000đồng.

- Lúc 18 giờ 38 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0967275548, được lưu tên "chinh..o..huong". Nội dung tin nhắn "chi..no..chinh..480n..ti..lay..", tức là B nợ Chinh thôn Hương 480.000đồng tí lấy.

- Lúc 18 giờ 41 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0362576031, được lưu tên "Them..o..noi..2". Nội dung tin nhắn " Them..o..noi..2 no..chi..1020n..duoc..410n..con..no..chi...610n", tức là T ở thôn Nội nợ cũ B 1.020.000đồng, được 410.000đồng, còn nợ chị 610.000đồng.

- Lúc 18 giờ 43 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0978816069, được lưu tên "HOAN...THUY..h..V". Nội dung tin nhắn "Hoan..thuy..no..cu..2470n.Duoc.205n..tong..hoan..no...2265..", tức là Hoàn T nợ cũ 2.470.000đồng, được 205.000đồng, tổng Hoàn nợ B 2.265.000đồng.

- Lúc 18 giờ 45 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0353571728, được lưu tên "Tuan..Thu..h..". Nội dung tin nhắn "Tuan..thu..h..no..cu..co..1210n.duoc 910n..con..no..co300n...", tức là T Thu nợ B 1.210.000đồng, được 910.00đồng, còn nợ B 300.000đồng.

- Lúc 18 giờ 47 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0989631354, được lưu tên "Viet..tr..v..2..". Nội dung tin nhắn "Viet..tr..vit..no..cu..co 1090n.duoc.900n..con..no..co..190n..", tức là V trứng vịt nợ cũ B 1.090.000đồng, còn nợ B 190.000đồng, đã trừ tiền được ngày 26/12/2018 là 900.000đồng.

- Lúc 18 giờ 49 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0974312556, được lưu tên "D". Nội dung tin nhắn "D..no..cu..co.. 2430n...Duoc...800n...con...no...co...1630n", tức D nợ cũ B 2.430.000đồng, được 800.000đồng, còn nợ B 1.630.000đồng.

- Lúc 18 giờ 51 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0962629917, được lưu tên "Vu.tien..cong". Nội dung tin nhắn "Vu..o..bi..con..no..cu..co...2110n..no..moi..920..tong..Vu..no..co..3030n..ti..co.. lay..nhe..", tức là Vũ ở thôn Bỉ nợ cũ B 2.110.000đồng, nợ mới 920.000đồng, tổng Vũ nợ B 3.030.000đồng, tí cô lấy nhé.

- Lúc 18 giờ 54 phút ngày 26/12/2018, B gửi đến số điện thoại 0399141379, được lưu tên "Hong..ca..phe..". Nội dung tin nhắn "co..no..cu..hong..an..320n..no..moi..2720n..tong..co..no..3040n..ti..co..sang..", tức B nợ cũ H 320.000đồng, nợ mới 2.720.000đồng, tổng B nợ H 3.040.000đồng, tí H sang thanh toán.

Ngày 27/12/2018, Cơ quan điều tra lập biên bản kiểm tra tin nhắn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen lắp sim điện thoại số 0362576031 của Nguyễn Văn T có nội dung tin nhắn trao đổi, mua bán số lô, số đề giữa T và B. Cụ thể:

- Tại mục các tin nhắn đã gửi: Có tin nhắn gửi đến số điện thoại 0368077169, được lưu "Binh Lat", T khai là số điện thoại của chị Nguyễn Thị B. Nội dung "3cang 935. 200ngjn. đê 35.30ngjn, lô 56.83 moj con.20 điểm..".

- Hồi 17 giờ 20 phút 51 giây ngày 26/12/2018, theo T trình bày nội dung trên T mua của B số đề 935 đặt " 3 càng" 200.000đồng, số đề 35 là 20.000đồng, các số lô 56, 83 mỗi số 20 điểm.

- Hồi 17 giờ 47 phút 47 giây ngày 26/12/2018, T nhắn tin cho số lưu tên "Binh Lat". Nội dung " 3cang 972. 20 ngjn; đề 72.30ngjn het", tức là mua số đề ba càng 972 là 20.000đồng, các số đề 72, 30 giá 30.000đồng.

+ Tại mục "Hộp thư đến", kiểm tra có tin nhắn đến từ số điện thoại 0368077169 lưu "Binh Lat". Nội dung:

- Hồi 17 giờ 30 phút 24 giây "oke..1..tin.."; Hồi 17 giờ 32 phút 10 giây "3..cang..chi..co...dbiet..thoi..nhe..".

- Hồi 17 giờ 49 phút 21 giây " oke..2..tin..".

Quá trình điều tra, ngoài việc bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động cho Nguyễn Văn T ngày 26/12/2018, bị cáo B còn khai nhận đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề qua hệ thống nhắn tin qua điện thoại với Phạm Xuân V, sinh năm 1984, ở thôn Đồi Giềng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên; Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Phạm Khả Vũ, sinh năm 1989, ở thôn Bỉ, xã Ngọc Thiện; Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và Lại Đình Hoàn, sinh năm 1965, đều ở Đồi Giềng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên. Sau khi bán được các số lô, đề cho khách, B đã chuyển lại cho một người tên Nga khoảng 40 tuổi ở Bắc Ninh, nhưng B không biết địa chỉ cụ thể của Nga.

Ngày 27/12/2018, Phạm Xuân V đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc của mình và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, có số IMEI: 358566078582051 mà V đã dùng để gửi tin nhắn đánh bạc với B.

Cùng ngày 27/12/2018, Nguyễn Văn D đến Cơ quan điều tra làm việc và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne màu vàng đã qua sử dụng, có số IMEI trong máy: 352002061963005 và số IMEI ở vỏ ngoài vỏ máy là 358807059698841;

Ngày 08/3/2019, Nguyễn Văn T đến Cơ quan điều tra làm việc và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen.

Ngày 20/02/2019, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản kiểm tra tin nhắn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có số IMEI 1: 358566078582051 được lắp sim điện thoại 0989631354 của bị cáo V đã sử dụng để mua các số lô, số đề của B thì thấy không còn tin nhắn nào thể hiện V đã mua các số lô, số đề với B trong ngày 26/12/2018, V trình bày sau khi đọc báo xong tự xóa hết các nội dung tin nhắn gửi cho B và tin nhắn B chốt số tiền gửi cho V. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã xác định được V có hoạt động ghi số lô, số đề của B trong ngày 26/12/2018 tại tin nhắn lúc 17 giờ 41 phút ngày 26/12/2018 từ số điện thoại 0989631354 được lưu với tên "Viet..tr..v..2.." trong điện thoại Viettel màu xanh có số IMEI1: 355480027015887; IMEI2: 353480027541197 và được lắp sim điện thoại số 0368077169 của B. Nội dung tin nhắn "Lo 57.75.92.29.65x20k". B giải thích nội dung tin nhắn trên là hình thức chơi lô điểm, mỗi cặp số là 20 điểm, tương ứng với số tiền là 100 điểm x 23.000đồng = 2.300.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số Miền Bắc, V trúng thưởng cặp số 29, 92 x 20 điểm, tổng số tiền trúng thưởng là 40 điểm x 80.000đồng = 3.200.000đồng. Như vậy, tổng số tiền V đánh bạc thể hiện trong nội dung tin nhắn nêu trên trong ngày 26/12/2018 là 2.300.000 đồng + 3.200.000 đồng = 5.500.000đồng.

Ngoài ra kết quả kiểm tra điện thoại của V, Cơ quan điều tra còn xác định được V có hoạt động ghi số lô, số đề với B thông qua tin nhắn còn lưu trong điện thoại di động Iphone 6s màu vàng có số IMEI 1: 358566078582051 được lắp sim điện thoại 0989631354 trong các ngày trước đó. Cụ thể như sau:

- Tại tin nhắn lúc 16 giờ 54 phút ngày 02/09/2018 từ số điện thoại 0989631354 nhắn đến số điện thoại 0368077169 của B. Nội dung tin nhắn "Nt 00.11.77.55 x100k". Tổng số tiền đánh bạc của V thể hiện trong tin nhắn ngày 02/09/2018 với B là 400.000 đồng.

- Tại tin nhắn lúc 17 giờ 20 phút ngày 12/09/2018 từ số điện thoại 0989631354 nhắn đến số điện thoại 0368077169 của B. Nội dung tin nhắn "Lo 08.80 x 50k" 2 cua 08.80 x 50k va 3 cang 888.788.988 x 100k" "Db 88.08 x 250k". Tổng số tiền đánh bạc của V thể hiện trong tin nhắn ngày 12/09/2018 với B là 2.300.000đồng + 200.000đồng + 300.000 đồng + 500.000 đồng = 3.300.000 đồng.

- Tại tin nhắn lúc 17 giờ 46 phút ngày 20/09/2018 từ số điện thoại 0989631354 nhắn đến số điện thoại 0368077169 của B. Nội dung tin nhắn: "Lo 34.44 x 50k". Tổng số tiền đánh bạc của V thể hiện trong tin nhắn ngày 20/09/2018 với B là 2.300.000 đồng.

- Tin nhắn lúc 16 giờ 46 phút ngày 21/9/2018 từ số điện thoại 0989631354 nhắn đến số điện thoại 0368077169 của B. Nội dung tin nhắn "Lo 86.68 x 25k và DB 86 x 500k và can cua 68.86 x 25k, lo 24, 48, 58 x 50k". V khai mua số lô, đề của B ở hình thức lô điểm và số đề. Cặp số lô gồm 86.68 mỗi cặp số là 25 điểm tương ứng với số tiền là 50 x 23.000 đồng = 1.150.000 đồng; cặp số lô gồm 24, 48, 58 mỗi số là 50 điểm, tương ứng với số tiền là 150 x 23.000 đồng = 3.450.000 đồng. Cặp số đề 86 là 500.000đồng; cặp số đề 68.86 mỗi cặp số là 25.000 cân cửa là chơi cả ở giải Đặc biệt và giải Nhất của kết quả xổ số Miền Bắc, tương ứng với số tiền là

100.000đồng. Tổng số tiền V ghi số lô, số đề trong ngày 21/9/2018 là 1.150.000đồng + 3.450.000 đồng + 500.000đồng + 100.000đồng = 5.200.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 21/9/2018 V trúng thưởng cặp số Lô 48 x 50 điểm, tương ứng với số tiền là 50 x 80 = 4.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền V đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề thể hiện trong tin nhắn ngày 21/09/2018 với B là 5.200.000 đồng + 4000.000đồng = 9.200.000đồng.

- Tại tin nhắn lúc 17 giờ 11 phút ngày 22/09/2018 từ số điện thoại 0989631354 nhắn đến số điện thoại 0368077169 của B. Nội dung tin nhắn "Lo 67.96.99 x 50k". V giải thích mua số lô, đề của B ở hình thức Lô điểm. Cặp số lô gồm 67.96.99 mỗi cặp số là 50 điểm tương ứng với số tiền là 150 x 23.000đồng = 3.450.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 22/9/2018 V trúng thưởng cặp số Lô 99 x 50 điểm tương ứng với số tiền là 50 x 80 = 4000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của V thể hiện trong tin nhắn ngày 22/09/2018 với B là 3.450.000đồng + 4000.000đồng = 7.450.000 đồng.

- Tại tin nhắn lúc 16 giờ 49 phút ngày 23/9/2018 từ số điện thoại 0989631354 nhắn đến số điện thoại 0368077169 của B. Nội dung tin nhắn "Lo 38.56.73 x 50k". V giải thích mua số lô, đề của B ở hình thức Lô điểm. Cặp số lô gồm 38.56.73 mỗi cặp số là 50 điểm tương ứng với số tiền là 150 x 23000đồng = 3.450.000đồng. So sánh với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 23/9/2018 V trúng thưởng cặp số lô 38, 56 x 50 điểm tương ứng với số tiền là 100 x 80 = 8000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của V đánh bạc trong tin nhắn ngày 23/9/2018 với B là 3.450.000đồng + 8000.0000đồng = 11.450.000 đồng.

- Tại tin nhắn lúc 17 giờ 49 phút ngày 24/9/2018 từ số điện thoại 0989631354 nhắn đến số điện thoại 0368077169 của bị cáo B. Nội dung tin nhắn "Lo 06.36.56 x 50k". Tổng số tiền là 150 x 23000đồng = 3.450.000đồng.

Ngày 08/01/2019 Cơ quan điều tra công an huyện Tân Yên có văn bản đề nghị Cục an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao (Cục A05) - Bộ Công an khôi phục, trích xuất thông tin trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh có số IMEI1: 355480027015887; IMEI2: 353480027541197 và được lắp sim điện thoại số 0368077169 và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có số IMEI 1: 358566078582051 được lắp sim điện thoại 0989631354 đã thu giữ của B và V.

Ngày 28/01/2019 Cục An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao (Cục A05) - Bộ Công an có văn bản số 337/A05-TT1 trả lời kết quả:

- Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng có số IMEI 1: 358566078582051 có 179 tin nhắn SMS bị xóa được khôi phục, có 12 tin nhắn MMS (11 tin nhắn bị xóa được khôi phục), 81 tin nhắn iMessage (53 tin nhắn bị xóa được khôi phục).

- Không trích xuất được dữ liệu trong điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh có số IMEI1: 355480027015887; IMEI2: 353480027541197.

Cục An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao (Cục A05) - Bộ Công an chuyển 01 đĩa DVD (bên trong chứa 43,1MB dữ liệu) để Công an tỉnh Bắc Giang sử dụng phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan điều tra đã chứng minh bị cáo B đã 04 lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề thông qua nhận tin nhắn điện thoại di động với số tiền của từng lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 26/12/2018 bị cáo B đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 13.696.000 đồng (bao gồm: số tiền 5.500.000 đồng đánh bạc với bị cáo V; số tiền 1.990.000 đồng đánh bạc với Nguyễn Văn T; số tiền 2.400.000 đồng đánh bạc với Nguyễn Văn D; số tiền 2.290.000 đồng đánh bạc với Nguyễn Văn T; số tiền 596.000 đồng đánh bạc với Lại Đình Hoàn; số tiền 920.000 đồng đánh bạc với Phạm Khả Vũ).

Lần 2: Ngày 21/9/2018 bị cáo B đánh bạc với bị cáo V với số tiền là 9.200.000đồng.

Lần 3: Ngày 22/9/2018 bị cáo B đánh bạc với bị cáo V với số tiền là 7.450.000 đồng.

Lần 4: Ngày 23/9/2018 bị cáo B đánh bạc với bị cáo V với số tiền là 11.450.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo B đánh bạc qua 04 lần với các đối tượng là 41.796.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã chứng minh bị cáo V đã 4 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động với bị cáo B với số tiền từng lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 21/9/2018 Phạm Xuân V đánh bạc với Nguyễn Thị B với số tiền là 9.200.000đồng.

Lần 2: Ngày 22/9/2018 bị cáo V đánh bạc với bị cáo B với số tiền là 7.450.000 đồng.

Lần 3: Ngày 23/9/2018 bị cáo V đánh bạc với bị cáo B với số tiền là 11.450.000 đồng.

Lần 4: Ngày 26/12/2018 bị cáo V đánh bạc với bị cáo B với số tiền là 5.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo V đánh bạc với bị cáo B qua 04 lần là 33.600.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B và bị cáo Phạm Xuân V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo B, bị cáo V đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu là đúng và nhận thức được việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải, bị cáo B trình bày bị tàn tật được hưởng trợ cấp hàng tháng, bị cáo V trình bày vừa đi chữa bệnh, sức khỏe còn yếu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị B, bị cáo Phạm Xuân V phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù. Nhưng bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 27/12/2018 đến ngày 04/01/2019). Bị cáo còn phải chấp hành 19 tháng 21 ngày tù đến 21 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi thành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi thành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Phạm Xuân V.

Truy thu số tiền thu lời bất C của bị cáo B là 1.000.000 đồng, bị cáo V là 6.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, T diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo B, bị cáo V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và văn bản trả lời của Cục An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao- Bộ Công an, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/9/2018 đến ngày 26/12/2018 bị cáo B, đã 04 lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề thông qua nhận tin nhắn điện thoại di động số thuê bao 0368077169 với số tiền của từng lần cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 26/12/2018 bị cáo B đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với

tổng số tiền là 13.696.000 đồng; Lần 2: Ngày 21/9/2018 bị cáo B đánh bạc với bị cáo V với số tiền là 9.200.000đồng; Lần 3: Ngày 22/9/2018 bị cáo B đánh bạc với bị cáo V với số tiền là 7.450.000 đồng; Lần 4: Ngày 23/9/2018 bị cáo B đánh bạc với bị cáo V với số tiền là 11.450.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo B đánh bạc qua 04 lần với các đối tượng là 41.796.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/9/2018 đến ngày 26/12/2018 bị cáo V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có số IMEI: 358566078582051, lắp sim số thuê bao 0989631354 đã 04 lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề thông qua tin nhắn đến số điện thoại di động 0368077169 của bị cáo B với số tiền của từng lần như sau: Lần 1: Ngày 21/9/2018 bị cáo V đánh bạc với bị cáo B với số tiền là 9.200.000đồng; Lần 2: Ngày 22/9/2018 bị cáo V đánh bạc với bị cáo B với số tiền là 7.450.000 đồng; Lần 3: Ngày 23/9/2018 bị cáo V đánh bạc với bị cáo B với số tiền là 11.450.000 đồng; Lần 4: Ngày 26/12/2018 bị cáo V đánh bạc với bị cáo B với số tiền là 5.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo V đánh bạc với bị cáo B qua 04 lần là 33.600.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của bị cáo B, bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về Vai trò; Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

- Trong vụ án các bị cáo B, bị cáo V đồng phạm giản đơn, bị cáo B là người trực tiếp ghi lô đề, bị cáo V là người đánh đề. Số tiền bị cáo B đánh bạc nhiều hơn bị cáo V. Hội đồng xét xử thấy bị cáo B có vai trò cao hơn bị cáo V, do vậy cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, từ tệ nạn cờ bạc có thể làm nẩy sinh nhiều loại tội phạm khác, đây cũng C là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình.Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về nhân thân:

- Bị cáo B có nhân thân xấu, tại Bản án số 07/2009/HSST ngày 10/03/2009, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Bị cáo B được xóa án tích ngày 16/4/2015. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình lại tiếp tục có hành vi phạm tội về loại tội phạm này.

- Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo B, V có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo B là người tàn tật được hưởng mức trợ cấp thường xuyên của Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Tân Yên; Bị cáo V ra đầu thú và có ông ngoại là Nguyễn Văn Cẩu được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo B, bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo B, bị cáo V đánh bạc mỗi ngày đều đủ số tiền để truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly các bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức T theo pháp luật.

Ngoài hình phạt C, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo B, bị cáo V qua xác minh của địa phương và tại phiên tòa các bị cáo khai đều có nghề nghiệp, có thu nhập và có tài sản. Do vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, để phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo B, bị cáo V để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, có số IMEI 1: 355480027015887; IMEI2:355480027541197, thu giữ của bị cáo B là phương tiện liên lạc của B đã sử dụng vào việc nhận các số lô, số đề của các đối tượng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh có số IMEI: 359362032087158 thu giữ của Nguyễn Văn T là phương tiện liên lạc của T đã sử dụng vào việc mua các số lô, số đề với bị cáo B ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, có số IMEI: 358566078582051 thu giữ của bị cáo V là điện thoại của V dùng vào hoạt động nhắn tin ghi số lô, số đề với bị cáo B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne màu vàng cũ đã qua sử dụng, có số IMEI trong máy: 352002061963005 và số IMEI ở vỏ ngoài máy là 358807059698841 thu giữ của Nguyễn Văn D là phương tiện liên lạc của D đã sử dụng vào việc mua các số lô, số đề với bị cáo B; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn T là phương tiện liên lạc của T đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán các số lô, số đề với bị cáo B. Đây là các phương tiện vật chứng dùng để liên lạc trong việc đánh bạc do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo B giao nộp khi bắt quả tang là tiền Nguyễn Văn T thanh toán tiền mua các số lô, số đề cho B trong ngày 26/12/2018 cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 400.000 đồng, thu của Nguyễn Văn T là số tiền thừa do B trả lại cho Nguyễn Văn T, số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại cho Nguyễn Văn T.

- Đối với số tiền 11.00.000 đồng, thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo B, quá trình điều tra xác định số tiền trên do bị cáo B kinh doanh vận tải có được, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo do vậy cần trả lại cho bị cáo B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với số tiền thu lợi bất C của bị cáo B là 1.000.000 đồng trong ngày 21/9/2018, bị cáo V là 6.000.000 đồng trong các ngày 26/12/2018, ngày 22/9/2018, ngày 23/9/2018. Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền trên của bị cáo B, bị cáo V để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Đối với hành vi đánh bạc (bán số lô, số đề) của bị cáo B và bị cáo V trong các ngày các ngày 02/9/2018, 12/9/2018, 20/9/2018 và ngày 24/9/2018, do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000 đồng). Ngày 04/5/2019, Trưởng công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo B và bị cáo V. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) của các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T với bị cáo B trong ngày 26/12/2018 do số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000 đồng). Ngày 04/5/2019, Trưởng công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Các đối tượng Phạm Khả Vũ, Lại Đình Hoàn có hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) với bị cáo B trong ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tiến hành triệu tập làm việc nhưng các đối tượng không chấp hành. Kết quả xác minh các đối tượng đều không mặt tại địa phương. Mặt khác số tiền đánh bạc của các đối tượng đều dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu có liên quan tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với người có tên Nga khoảng 40 tuổi ở Bắc Ninh theo lời khai của bị cáo bị cáo B sau khi bán các số lô, số đề cho khách đã chuyển các số lô, đề cho Nga qua điện thoại di động. Tuy nhiên ngày 26/12/2018 B đã xóa số điện thoại của Nga đến nay không nhớ. Kết quả khôi phục dữ liệu không thực hiện được. Do không có thông tin đối tượng để tổ chức điều tra nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách phần tài liệu có liên quan đến đối tượng Nga ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị B.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Xuân V.

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị B, bị cáo Phạm Xuân V phạm tội "Đánh bạc".

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Nhưng bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 27/12/2018 đến ngày 04/01/2019). Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 02 (hai) tháng 21(hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi thành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

- Xử phạt bị cáo Phạm XuânV 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi thành án.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo Phạm Xuân V.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh, có số IMEI 1: 355480027015887; IMEI2:355480027541197 ;

+ 01(một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh có số IMEI: 359362032087158;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có số IMEI: 358566078582051;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne màu vàng cũ đã qua sử dụng, có số IMEI trong máy: 352002061963005 và số IMEI ngoài vỏ máy là 358807059698841;

+ 01(một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen có số IMEI 359997/05/08956314.

+ Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Thị B giao nộp khi bắt quả tang tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên.

- Trả lại:

+ Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên.

+ Bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của bị cáo B số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị cáo V là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) thu lời bất C để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo B, bị cáo V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cường chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân